TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TD** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/DS - ST
Ngày 31 - 5 - 2018
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nghị.

2. Ông Nguyễn Đức Nghiệp.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Xuân Chín - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mậu Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2018/TLST - DS ngày 31 tháng 01 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST – DS ngày 02 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV;

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ree, số 9 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng Giang – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền Thảo (Theo Văn bản ủy quyền

số 14/UQ – QTRR.17 ngày 22 tháng 3 năm 2017);

Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Thương (Theo văn bản ủy quyền lại số 94/UQTT – QTRR.17 ngày 01 tháng 12 năm 2017);

Địa chỉ: Đường Lương Văn Can, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, (Có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Bùi Thị N, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn T, xã HL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 01 năm 2018 và những lời khai tiếp theo người đại diện của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV, bà Nguyễn Thị Thương trình bày:

Ngày 22 tháng 01 năm 2016, chị Bùi Thị N có ký Hợp đồng tín dụng 20160130 - 500000 - 2687 với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV để vay số tiền là 21.100.000 đồng (Hai mươi mốt triệu một trăm nghìn đồng), mục đích vay là tiêu dùng cá nhân, hình thức vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm. Theo thỏa thuận giữa Công ty tài chính và chị Bùi Thị N thì lãi suất của khoản vay trên là 3,75%/tháng.

Phương thức trả nợ là trả chậm trong vòng 24 tháng. Tổng số tiền chị Bùi Thị N phải thanh toán cho Công ty tài chính trong vòng 24 tháng bao gồm cả gốc và lãi khi thực hiện hợp đồng là 32.365.000 đồng (Ba mươi hai triệu ba trăm sáu năm nghìn đồng), cụ thể trong 23 tháng đầu mỗi tháng chị Bùi Thị N phải trả cho Công ty tài chính số tiền 1.349.000đồng, tháng cuối cùng trả 1.338.000 đồng. Kỳ thanh toán là vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01 tháng 03 năm 2016.

Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, chị Bùi Thị N đã nhận đủ số tiền vay. Khi đến kỳ trả nợ, chị N đã trả cho Công ty tài chính được 03 lần, tương ứng với 03 kỳ trả nợ với tổng số tiền là 4.048.000đồng. Trong đó số tiền gốc mà chị N đã trả được là 1.736.780đồng, số tiền lãi trong hạn đã trả được là 2.311.220đồng từ ngày 07 tháng 3 năm 2016 được thanh toán cho kỳ đầu tiên ngày 01 tháng 3 năm 2016 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016 được thanh toán cho kỳ thứ 3 ngày 01 tháng 5 năm 2016. Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 tương ứng với kỳ thứ 4 ngày 01 tháng 6

năm 2016 chị N không trả được thêm bất kỳ khoản nợ nào khác dù Công ty tài chính đã nhiều lần nhắc nhở và thúc giục. Tính đến nay chị Bùi Thị N còn nợ Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV số tiền gốc là 19.363.220đồng, số tiền lãi trong hạn theo hợp đồng tín dụng tính từ kỳ thứ 4 ngày 01 tháng 6 năm 2016 đến khi hết hạn hợp đồng kỳ thứ 24 ngày 01 tháng 02 năm 2018 là 8.953.780đồng. Tổng số tiền chị Bùi Thị N phải trả cho Công ty tài chính theo hợp đồng tín dụng là: 28.317.000đồng.

Nay Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV yêu cầu Tòa án buộc chị Bùi Thị N thanh toán toàn bộ số tiền 28.317.000đồng (Hai mươi tám triệu ba trăm mười bảy nghìn đồng). Đối với khoản nợ lãi, phạt phát sinh từ khi hết hạn hợp đồng đến ngày xét xử, Công ty Tài chính không yêu cầu chị N phải trả.

Đối với phần lãi suất chậm thanh toán kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, chị Bùi Thị N phải chịu lãi suất theo quy định về lãi suất theo Bộ luật dân sự năm 2015 trên tổng số dư nợ gốc còn lại.

- Bị đơn chị Bùi Thị N mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập của Tòa án, được Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Tuy nhiên, chị Bùi Thị N đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị N cũng như việc tiến hành hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật được. Chị N không có yêu cầu phản tố, cũng như không có ý kiến gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Tòa án tiếp tục xem xét giải quyết vụ án theo thủ tục chung đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng như nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Về giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV buộc chị Bùi Thị N

phải trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV toàn bộ số tiền 28.317.000đồng (Trong đó, số tiền gốc là 19.363.220đồng và tiền lãi là 8.953.780đồng).

Về án phí: Chị Bùi Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng" giữa Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV với chị Bùi Thị N theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về tố tụng: Bị đơn chị Bùi Thị N đã được Tòa án đã triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc thuộc trường hợp bị đơn cố tình vắng mặt theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết công khai về việc cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 2 Điều 209 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Bị đơn chị Bùi Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV thấy rằng Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV là tổ chức tín dụng được thực hiện các hoạt động huy động vốn và hoạt động tín dụng (cho vay ngắn hạn, trung hạn, cho vay tiêu dùng…). Hoạt động tín dụng của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV chịu sự điều chỉnh của Luật Tổ chức tín dụng. Khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng quy định: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thoả thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật".

[5] Do vậy, việc Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV và chị Bùi Thị N thoả thuận mức lãi suất đối với khoản vay tiêu dùng của chị N là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật. Giữa Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV với chị Bùi Thị N đã ký kết hợp đồng tín dụng số 20160130 - 500000 - 2687 ngày 22 tháng 01 năm 2016, theo đó Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV cho chị N vay 21.100.000 đồng với lãi suất, mục đích vay, hình thức, phương thức trả nợ như đại diện của nguyên đơn đã trình bày cụ thể ở trên. Hợp đồng trên là hợp pháp để các bên thực hiện. Sau khi ký hợp đồng tín dụng với Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV, chị N đã trả được cho Công ty tài chính được 03 lần, với tổng số tiền là 4.048.000đồng. Trong đó số tiền gốc mà chị N đã trả được là 1.736.780 đồng, số tiền lãi trong hạn đã trả được là 2.311.220đồng. Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 tức kỳ thứ 4 ngày 01 tháng 6 năm 2016 chị Bùi Thị N không thực hiện nghĩa vụ để trả số tiền nợ gốc và nợ lãi cho Công ty Tài chính theo hợp đồng đã ký kết, lỗi hoàn toàn thuộc về chị N. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV buộc chị N phải trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV tiền gốc 19.363.220đồng và tiền lãi 8.953.780đồng. Tổng cộng là 28.317.000đồng.

Đối với khoản tiền nợ lãi, phạt phát sinh từ khi hết hạn hợp đồng đến ngày xét xử, do Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV không yêu cầu chị N phải thanh toán nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với phần lãi suất chậm thanh toán kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật Công ty Tài chính yêu cầu chị Bùi Thị N phải chịu lãi suất theo quy định về lãi suất của Bộ luật dân sự năm 2015 trên tổng số dư nợ gốc còn lại. Yêu cầu của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị N phải chịu án phí 5% giá trị tài sản tranh chấp là 28.317.000đồng x 5% = 1.415.850đồng (Làm tròn 1.416.000đồng). Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Toà án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV đối với chị Bùi Thị N.

1. Buộc chị Bùi Thị N phải trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV số tiền gốc 19.363.220đồng và số tiền lãi 8.953.780đồng. Tổng cộng là 28.317.000 (Hai mươi tám triệu ba trăm mười bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Bùi Thị N không thanh toán khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên tổng dư nợ gốc còn lại.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị N phải nộp 1.416.000đồng (Một triệu bốn trăm mười sáu nghìn đồng).

Hoàn trả Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV 700.800đồng (Bảy trăm nghìn tám trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2016/0000879 ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Tiến Dũng